

Bản án số: 162/2019/HSPT

Ngày: 17 - 5 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huồn

Ông Hoàng Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh D và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2019/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh D**, sinh năm 1979, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: TDP 10, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Kinh doanh nhà trọ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn P và bà Lý Thị D; có chồng là Tô Tấn C, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/8/2018 đến ngày 30/8/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI D V U ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thanh D là chủ nhà nghỉ trọ số 01 Nguyễn Đình C, tổ dân phố 4, phường A, thị xã B. Trong quá trình kinh doanh do thấy nhà trọ ít khách nên D nảy sinh ý định sử dụng nhà nghỉ trọ do D quản lý làm địa điểm chứa mại dâm nhằm

thu lợi bất chính. Do biết Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị L là những gái bán dâm nên D đặt vấn đề với H và L để khi nào có khách mua dâm thì đưa đến nhà nghỉ trọ của D thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm; hoặc khi nào có khách đến thuê phòng của D mà có nhu cầu mua dâm thì D đưa số điện thoại của H và L cho khách tự gọi đến để thỏa thuận việc mua bán dâm, giá cả do hai bên tự thỏa thuận, còn D thu tiền phòng 50.000 đồng một lượt. Khoảng 20 giờ ngày 23/8/2018, khi D đang ở phòng khách của nhà trọ thì có ông Hồ Long P đến và gặp D rồi đặt vấn đề tìm gái để mua dâm thì D đồng ý, sau đó D đưa số điện thoại của H cho ông P để ông P liên lạc với H. Nhận được điện thoại của ông P, H nhờ L chở đến nhà nghỉ trọ của D để bán dâm cho ông P. H và ông P thỏa thuận giá mua, bán dâm là 400.000 đồng, rồi D chỉ cho ông P và H đi vào phòng A2 để thực hiện hành vi mua bán dâm. Sau khi thực hiện xong hành vi mua, bán dâm do ông P hết tiền nên H chỉ lấy 390.000 đồng, số tiền này H đưa cho D 50.000 đồng, còn lại 340.000 đồng là của H bán dâm. Trong lúc H và ông P đang thực hiện hành vi mua, bán dâm thì có ông Nguyễn Trọng B đến thuê phòng nghỉ trọ, D cho ông B thuê phòng B1. Sau đó, anh B đặt vấn đề với D tìm gái để mua dâm, lúc này, D đang ngồi chơi nói chuyện với Nguyễn Thị L, nên D nói L bán dâm cho ông B, L đồng ý rồi cùng ông B đi vào phòng B1 để thực hiện hành vi mua, bán dâm. Hai bên thỏa thuận giá bán dâm là 300.000 đồng, nhưng chưa đưa tiền, trong lúc L và B đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an thị xã B phát hiện bắt quả tang.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2019/HSST ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh D phạm tội: “*Chứa mại dâm*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh D 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 24/8/2018 đến ngày 30/8/2018.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn xử lý về vật chứng, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/01/2019 bị cáo Nguyễn Thị Thanh D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Ngày 01/02/2019 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSBH đề nghị không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt tù đối với bị cáo D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thanh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội DBản cáo trạng và Bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thanh D về tội: “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự là không đúng và xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh D 03 năm tù là quá nhẹ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 – Sửa bản án hình sự sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh D 05 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh D không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị Thanh D tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 23/8/2018, tại nhà nghỉ trọ của gia đình do bị cáo Nguyễn Thị Thanh D quản lý, sử dụng tại số 01 Nguyễn Đình C, tổ dân phố 4, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Thị Thanh D đã có hành vi cho Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị L là những gái bán dâm sử dụng phòng trọ làm địa điểm thực hiện hành vi bán dâm cho các đối tượng Hồ Long P và Nguyễn Trọng B là những người mua dâm nhằm thu lợi tiền phòng 50.000đ/lượt. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thanh D về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, thì thấy: Mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng trong khung hình phạt liền kề là đúng pháp luật. Bởi lẽ, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình bằng việc làm cụ thể để chứng minh muốn sửa chữa, cải tạo thành người tốt nên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền bị truy thu của giá trị $\frac{1}{2}$ căn phòng trọ bị tịch thu là 9.000.000 đồng tại cơ quan thi hành án. Như vậy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là “Người

phạm tội thành khẩn khai báo” và “Ăn năn hối cải”. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tiếp tục nộp số tiền bị truy thu là 10.400.000 đồng là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Mặt khác, bị cáo là phụ nữ, có nhân thân tốt, có các con còn nhỏ nên mức hình phạt 03 năm tù là thỏa đáng và phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật và hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Theo Bản án sơ thẩm bị cáo còn phải nộp 10.495.500 đồng là số tiền bị truy thu của giá trị $\frac{1}{2}$ căn phòng trọ bị tịch thu. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp thêm tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã B là 10.400.000 đồng. Như vậy, bị cáo tiếp tục phải nộp là 95.500 đồng nên sửa Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Thị Thanh D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh D và không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2019/HSST ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk về áp dụng pháp luật và hình phạt đối với bị cáo.

[2] Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh D 03 (Ba) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 24/8/2018 đến ngày 30/8/2018.

[3] Về xử lý vật chứng (Sửa bản án sơ thẩm):

Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị Thanh D 19.495.500 đồng (giá trị $\frac{1}{2}$ căn phòng trọ bị tịch thu) để sung công quỹ Nhà nước và được khấu trừ số tiền bị cáo Nguyễn Thị Thanh D đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã B 02 lần là 19.400.000 đồng theo biên lai thu tiền số 16614 ngày 29/01/2019 và biên lai thu tiền số 16622 ngày 16/5/2019. Như vậy, bị cáo Nguyễn Thị Thanh D còn phải nộp tiếp là 95.500 đồng (Chín mươi lăm ngàn năm trăm đồng).

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND thị xã Buôn Hồ;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã B;
- T.H.A hình sự thị xã B;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr